TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày 29/5/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Dương Băng Hải

- Ông Võ Tấn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: số 198, đường Tr, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Kh – Phó Tổng giám đốc.

Theo văn bản ủy quyền số: 180/2024/UQ - SeABank ngày 06/3/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Ông Vũ Đình Kh ủy quyền lại cho ông Đặng Ph – Giám đốc xử lý nợ khu vực Miền Trung**,** theo văn bản ủy quyền số 3410/2024/UQ – SeABank ngày 21/3/2024.

Ông Đặng Ph ủy quyền lại cho ông Lưu Việt A – Giám đốc XLN địa bàn miền Trung 2 - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; ông Nguyễn Công T – CV XLN địa bàn miền Trung – Ngân hàng TMCP Đ; Vũ Tấn D – CV XLN địa bàn miền Trung Ngân hàng TMCP Đ, theo Giấy uỷ quyền số: 32/2024/UQ- SeABank ngày 23/4/2024; Ông Vũ Tấn D có mặt.

Địa chỉ: Số 111, đường Ph, phường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Tấn D1, sinh năm 1984 và bà Lương Thị D2, sinh năm 1984; đều vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: X 5, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có ký hợp đồng tín dụng với ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 với số tiền vay là 380.000.000đồng, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày 22/6/2022 đến ngày 22/6/2032; bên vay phải trả nợ gốc và tiền lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 22; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10,39%/năm sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 5,19%/năm. Áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả đối với tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả.

Tính từ ngày vay tiền đến nay, bà Lương Thị D2 và ông Huỳnh Tấn D1 đã trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc là 22.286.686đồng, nợ lãi 22.883.319đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính từ ngày 29/5/2024 là: 426.659.188 đồng, trong đó nợ gốc: 357.713.314 đồng, nợ lãi trong hạn 59.035.799đồng, nợ lãi quá hạn: 9.910.075 đồng.

- Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 với số tiền vay là 32.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 17/11/2022 đến ngày 17/11/2023. Trả nợ gốc, tại thời điểm bất kỳ, nếu phát sinh giao dịch ghi Có vào Tài khoản thấu chi của bên vay, Ngân hàng sẽ tự động cắt giảm dư nợ Tài khoản thấu chi của bên vay, đến hết ngày kết thúc thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi, bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc thấu chi đã sử dụng. Lãi suất cho vay trong hạn 21.29 %/năm áp dụng cho toàn bộ thời gian cho vay; Lãi suất quá hạn Áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả. Ngày trả nợ lãi là ngày 25 hàng tháng.

Tính từ ngày vay tiền đến nay, bà Lương Thị D2 và ông Huỳnh Tấn D1 không trả nợ gốc mà chỉ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ lãi 1.333.093đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính từ ngày 29/5/2024 là: 41.617.536đồng, trong đó: nợ gốc 30.669.099 đồng, nợ lãi trong hạn 5.217.298đồng, nợ lãi quá hạn 5.617.166đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số REF2117900293/HDTC/QN1 – LTD ngày 29/6/2021 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ 50, diện tích 131m^2, xã Tịnh H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS 010831 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 11/12/2020 đứng tên ông Huỳnh Tấn D1 theo Hợp đồng thế chấp số REF2117900293/HDTC/QN1 – LTD ngày 29/6/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, bà Lương Thị D2 và ông Huỳnh Tấn D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ kể từ tháng 02/2023 cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Lương Thị D2 và ông Huỳnh Tấn D1 trả nợ nhưng vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Thị D2 và ông Huỳnh Tấn D1 phải trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 với tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/5/2024 là 468.276.751đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc 388.382.413đồng, nợ lãi trong hạn 64.307.097đồng, nợ lãi quá hạn 15.587.241đồng.

Bà Lương Thị D2 và ông Huỳnh Tấn D1 phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ

Trường hợp ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ 50, diện tích 131 m^2, xã Tịnh H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS 010831 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 11/12/2020 đứng tên ông Huỳnh Tấn D1 theo Hợp đồng thế chấp số

REF2117900293/HDTC/QN1 – LTD ngày 29/6/2021 sẽ được xử lý tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng trên.

Tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D1 vắng, nhưng bà Lương Thị D2 có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 08/3/2024 nội dung:

Bà và chồng là ông Huỳnh Tấn D1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, bà công nhận có nợ và chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về Tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Huỳnh Tấn D1, bà Lương Thị D2 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc bị đơn ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, tổng cộng nợ gốc và lãi lãi tính đến ngày 29/5/2024 số tiền 468.276.751đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng). Ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất được thỏa thuận đã ký kết từ ngày 30/5/2024 cho đến khi trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Trường hợp ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí tố tụng và án phí, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để buộc các đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 cư trú tại thôn M, xã T, huyện S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" nên Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, lãi suất quá hạn, phương thức trả nợ phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 chỉ trả nợ số tiền nợ gốc là 22.286.686đồng, nợ lãi 22.883.319đồng đối với Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và trả nợ lãi 1.333.093đồng đối với Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022.

Ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ kể từ tháng 02/2023 cho đến nay. Việc ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đúng hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận tại tại Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 nên Ngân hàng khởi kiện ông Dự, bà Diệu để thu hồi nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/5/2024 của hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 468.276.751đồng (bốn trăm sáu

mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 388.382.413đồng, nợ lãi trong hạn 64.307.097đồng, nợ lãi quá hạn 15.587.241đồng.

[2.2] Về lãi suất: Ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 16/02/2024, do đó buộc ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải trả lãi theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Điều 4 của Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 là phù hợp theo qui định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và của Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022, kể từ ngày 30/5/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ 50, diện tích 131m^2, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS 010831 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 11/12/2020 đứng tên ông Huỳnh Tấn D1 theo Hợp đồng thế chấp số REF2117900293/HDTC/QN1 – LTD ngày 29/6/2021 để đảm bảo cho các khoản vay của ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu trong trường hợp ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ 50, diện tích 131m^2, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS 010831 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 11/12/2020 đứng tên ông Huỳnh Tấn D1 theo Hợp đồng thế chấp số REF2117900293/HDTC/QN1 – LTD ngày 29/6/2021 được đảm bảo cho tất cả các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu

chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 sẽ được xử lý tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là phù hợp theo qui định tại Điều 303 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải chịu chi phí tố tụng theo quy định. Số tiền này Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) đã nộp tạm ứng nên ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 144, 147, 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235; 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 292, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Buôc ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày

29/5/2024 là 468.276.751đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 388.382.413đồng, nợ lãi trong hạn 64.307.097đồng, nợ lãi quá hạn 15.587.241đồng.

Buộc ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và của Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022, kể từ ngày 30/5/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ 50, diện tích 131m^2, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS 010831 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 11/12/2020 đứng tên ông Huỳnh Tấn D1 theo Hợp đồng thế chấp số REF2117900293/HDTC/QN1 – LTD ngày 29/6/2021 được đảm bảo cho tất cả các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022 sẽ được xử lý tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: REF2216000200/HDTD/QN1 - LTD ngày 21/6/2022 và Hợp đồng cho vay thấu chi không có tài sản bảo đảm Online dành cho khách hàng cá nhân số HĐ: REF2232100001 ngày 16/11/2022, thì ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ .

3. Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải chịu chi phí tố tụng theo quy định. Số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng, nên ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Tấn D1 và bà Lương Thị D2 phải chịu 22.731.070đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.515.049đồng theo biên lai số 0000503 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga